

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: 763 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách
khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
trên địa bàn tỉnh An Giang

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH	
ĐẾN	Ngày: 28 / 11 / 18
	Số: 76.11
	Chuyển: CVP
	Lưu Hồ Sơ: TC-UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ xây dựng Nghị quyết

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 21 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và điều kiện thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngày 17 tháng 4 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND phải được rà soát sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) cho phù hợp với các quy định mới của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Bộ, ngành Trung ương.

Từ đó đặt ra yêu cầu phải rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, trong đó có chính sách hỗ trợ, tiếp cận tín dụng; cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

- Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết. Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương: “1. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:*

a) *Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ*

cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật”.

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm quy định phạm vi, đối tượng, nội dung, định mức hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết với nông dân.

- Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết này:

+ Chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước;

+ Hỗ trợ tập trung đất đai; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở: Bảo quản, chế biến nông sản; giết mổ gia súc, gia cầm; chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp; sản xuất sản phẩm phụ trợ;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi bò sữa, bò thịt; hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công và đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Nghị quyết này cũng làm cơ sở để doanh nghiệp nhỏ và vừa trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn được áp dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc xây dựng dự thảo văn bản phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...; nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ và điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện tại và trong những năm tiếp theo.

- Khuyến khích các loại hình doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định riêng của pháp luật) đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

gắn kết hợp với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh An Giang.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 2149/VPUBND-KTN ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc *giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện những nội dung liên quan tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ*".

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 469/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 105/HĐND-TT về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 469/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2018 ban hành nghị quyết triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4712/VPUBND-KTTH ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Dự thảo Nghị quyết (lần 1) không thiết kế đối tượng điều chỉnh là "*cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*" hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, với lý do:

+ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Như vậy, Nghị định này không áp dụng cho đối tượng là "*cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*".

+ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tập trung áp dụng chính sách hỗ trợ cho đối tượng là "*nông dân, chủ trang trại, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, ...*" thực hiện hợp đồng, dự án hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (Văn bản số 839/UBND-TH ngày 08 tháng 8 năm 2018).

+ Ngày 07 tháng 9 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ

phát triển nông nghiệp, nông thôn, đã quy định thông thoáng hơn, đã giải quyết những vấn đề bất cập của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tăng mức cho vay hộ nông dân khi không có tài sản bảo đảm

Đối với mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm được nâng lên so với Nghị định số 55/2015/NĐ-CP. Theo đó, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP quy định nâng mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm của cá nhân, hộ gia đình cư trú ngoài khu vực nông thôn có sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp từ 50 triệu đồng lên 100 triệu đồng; cá nhân, hộ gia đình cư trú tại địa bàn nông thôn từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng.

Thứ hai, đặc biệt, để khuyến khích nông nghiệp công nghệ cao, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP đã sửa đổi Khoản 1 Điều 15 và bổ sung Khoản 2a, Khoản 4 vào Điều 15.

Theo đó, các đối tượng khách hàng được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa 70% giá trị của dự án, phương án, bao gồm: Khách hàng có dự án, phương án sản xuất nông nghiệp thực hiện trong khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khách hàng doanh nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhưng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp không thuộc khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Bên cạnh đó, nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng về tài sản bảo đảm, đặc biệt là các tài sản có giá trị như nhà kính, nhà lưới... Nghị định số 116/2018/NĐ-CP đã bổ sung quy định khách hàng được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay của dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp làm tài sản bảo đảm.

Với các nội dung phân tích nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy không cần phải quy định chính sách riêng về hỗ trợ tín dụng cho cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện dự án/phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao. Chính sách này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tại Công văn số 4903/VPUBND-KTTH ngày 20 tháng 9 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ: "Căn cứ các quy định sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định nêu trên".

- Ngày 02 tháng 10 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1063/UBND-TH về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung thông qua tại kỳ họp lần thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, theo đó:

"II. Nội dung điều chỉnh:

1. Tờ trình Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều chỉnh lại: Tờ trình Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Lý do: Chỉ thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sẽ trình tại kỳ họp lần thứ 10 năm 2019".

- Ngày 05 tháng 10 năm 2018, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-HĐND tổ chức kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2020, theo đó thống nhất nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị Tờ trình quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang (Khoản 16 Mục III).

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng hợp các ý kiến góp ý của các Sở, ban ngành và địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Sở Tư pháp có Báo cáo số 328/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết xây dựng có Quy định kèm theo gồm 03 chương, 10 điều và 01 phụ lục đính kèm, với các nội dung chính như sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ

Điều 4. Định nghĩa và phân loại dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Chương II. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Điều 5. Hỗ trợ tập trung đất đai

Điều 6. Tiếp cận, hỗ trợ tín dụng

Điều 7. Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn khác

Điều 8. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn vốn ưu đãi và hỗ trợ

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 670/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, CT;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng, Phòng KTN;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nung